

Ngày làm bài: Thứ , ngày/.....

GLOBAL ENGLISH 6

UNIT 3: LIVING THINGS – VOCABULARY 2 & PET LISTENING

CLASSWORK

A. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	suggestion (n)	gợi ý, đề xuất	4	upset (adj)	buồn bã, khó chịu
2	concert (n)	buổi hòa nhạc	5	quiet (adj)	ít nói, trầm tính
3	opportunity (n)	cơ hội			

*Note: *n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ.*

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

B. TIPS

Step 1: Underline Keywords (Gạch chân từ khóa)

Mục tiêu: Giúp não tập trung vào thông tin quan trọng trước khi nghe.

Cách làm:

- Khi đọc câu hỏi và 3 lựa chọn A/B/C, hãy gạch chân các từ khóa chính – thường là **danh từ, động từ, tính từ mô tả**, vì những loại từ này thường chứa thông tin quan trọng trong câu.
- Từ khóa giúp con biết nội dung cần nghe (what to listen for) và giúp não so sánh thông tin nhanh hơn.

Ví dụ: You will hear a **boy talking** to a **friend** about his **grandma's house**. What does he **like most** about it?

→ Khi nghe, con cần tập trung vào điều mà cậu bé thích nhất ở nhà bà của cậu.

Step 2: Watch Out for Traps (Coi chừng bẫy)

Mục tiêu: Tránh bị đánh lừa bởi từ giống nhau giữa bài nghe và đáp án, nhưng ngữ cảnh hoặc ý nghĩa lại không khớp.

Cách làm:

- Đè bài thường có tình đưa từ giống nhau vào câu sai, nhưng nếu nghe kỹ con sẽ thấy ngữ cảnh không phù hợp.
- Đừng chọn đáp án chỉ vì con nghe thấy từ đó – hãy chắc chắn nó trả lời đúng câu hỏi!

Ví dụ mẫu:

What sport does the **girl want** to **try next week**?

- A. Tennis
- B. Basketball
- C. Swimming

Transcript:

Boy: So, did you **enjoy** your **swimming class** yesterday?

Girl: Yeah, it was fun! But I've **been doing** that **every week** for **months**. I **want** to **try something different** now.

Boy: Like what?

Girl: I think **tennis** sounds **exciting**. I even bought a new racket!

Phân tích:

- Cả A. Tennis và C. Swimming đều được nhắc đến trong đoạn hội thoại.
- Tuy nhiên, câu hỏi là: “Môn thể thao nào cô bé muốn thử vào tuần sau?”, không phải “Môn thể thao cô bé đã chơi”.
- Nếu con chỉ nghe thấy từ swimming và chọn ngay đáp án C là sai. Vì swimming là môn cô bé đã học trong thời gian qua, chứ không phải môn cô ấy muốn thử.
- Tennis là môn thể thao mới mà cô bé muốn thử trong tuần sau, thậm chí còn nói đã mua vợt mới → Đáp án đúng là A. Tennis.

C. CAMBRIDGE LISTENING PRACTICE

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/simply-b1-preliminary-for-schools-test-3-part-2>



PART 2: For each question, choose the correct answer.

8. You will hear a boy talking to a friend about his grandma's house.

What does he like most about it?

- A. How it is decorated.
- B. Where it is.
- C. How big it is.

9. You will hear two friends talking about a birthday present for their friend, Mary.

What do they decide to do?

- A. Buy cinema tickets for her.
- B. Ask her brother what music she likes.
- C. Let Mary choose her own present.

10. You will hear two friends talking about a concert.

What do they both agree on?

- A. It was too crowded.
- B. It was too noisy.
- C. The tickets were too expensive.

11. You will hear two friends talking about a party they went to.

What happened?

- A. There were too many people.
- B. The house was very dirty after the party.
- C. Someone came home early.

12. You will hear two friends talking about a competition.

How does the girl feel?

- A. Sad that she can't share the prize with the person she wants to share it with.
- B. Disappointed that her friend didn't win too.
- C. Proud but unhappy that her parents can't travel with her.

13. You will hear two friends talking about a new student.

What does the boy say about her?

- A. She isn't friendly.
- B. She is shy.
- C. She is boring.

Tên:

Lớp: S6...

Ngày giao bài: Thứ, ngày/.....

Ngày nộp bài: Thứ, ngày/.....

Từ vựng & Ngữ pháp:

Nghe:

Mini Test:

GLOBAL ENGLISH 6

UNIT 3: LIVING THINGS – VOCABULARY 2 & PET LISTENING

A. VOCABULARY

- Animal & Plant Structures

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	feather (n)	lông vũ	5	scale (n)	vảy (cá, rắn)
2	fur (n)	lông thú	6	fin (n)	vây cá
3	gill (n)	mang cá	7	shell (n)	vỏ (ốc, sò, trứng, ...) / mai (rùa)
4	lung (n)	phổi			

- Actions

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	breathe (v)	thở	4	dissolve (v)	hòa tan
2	trap (v)	bẫy, giữ lại	5	digest (v)	tiêu hóa
3	crush (v)	nghiền nát, b López nát			

- Others

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	sticky (adj)	dính	3	carnivorous plant (n)	cây ăn thịt
2	liquid (n)	chất lỏng	4	hybrid (n/adj)	giống lai / lai tạo

B. EXTRA VOCABULARY

No.	New words	Meanings	No.	New words	Meanings
1	project (n)	dự án, bài nghiên cứu	4	well-known (adj)	nổi tiếng, quen thuộc
2	crash (into) (v)	đâm sầm vào; va chạm mạnh	5	role (n)	vai diễn
3	prize money (n)	tiền thưởng			

*Note: n = noun: danh từ; adj = adjective: tính từ; v = verb: động từ.

*Con học thuộc nghĩa của từ, chính phát âm theo từ điển và chép mỗi từ **1 dòng** vào vở ghi.

C. HOMEWORK

VOCABULARY & GRAMMAR

I. Choose the correct answers.

0. Fish move through the water with their _____.

A. fins B. lungs C. shells D. feathers

1. A turtle has a hard ____ to protect its body.

A. gill B. fur C. shell D. trap

2. The surface of this candy is very _____. Don't let it touch your hair!

A. liquid B. sticky C. hybrid D. feather

3. Water is a _____, not a solid.
 A. hybrid B. shell C. liquid D. fur

4. The pitcher plant can _____ insects inside its leaves.
 A. breathe B. trap C. dissolve D. digest

5. When you eat food, your stomach will _____ it to get energy.
 A. digest B. hybrid C. crush D. trap

II. Match to make meaningful sentences.

0. <i>The spider can trap</i>	0- b	a. to breathe properly.
1. Rabbits have soft fur to	1- __	b. <i>insects in its web.</i>
2. Humans need healthy lungs	2- __	c. a horse and a donkey.
3. Sugar will dissolve	3- __	d. carnivorous plant.
4. The Venus flytrap is a	4- __	e. keep them warm in winter.
5. A mule is a hybrid of	5- __	f. quickly in hot tea.

III. Fill in the blanks with the correct words in the box. Some words may not be used.

fin shell carnivorous crush hybrid fur sticky trap

Last Sunday, our class visited the zoo. At the aquarium, we saw a shark moving quickly with its (0) **fin** cutting through the water. Then we went to the mammal area, where a rabbit had soft (1) _____ that kept it warm.

In the greenhouse, there was a Venus flytrap, a special (2) _____ plant that can (3) _____ insects inside its leaves. Everyone was surprised when it closed so fast!

After that, the guide showed us how to (4) _____ some seeds to make oil. Finally, we played a game with glue and found it was very (5) _____, so it was hard to clean our hands.

It was an exciting and educational trip.

IV. Put the words/phrases in the correct order to make complete sentences.

0. *usually / homework / do / the evening. / I / in*

→ **I usually do homework in the evening.**

1. *never / at night. / coffee / She / drinks*

→ _____

2. *library / The / doesn't / on Sundays. / open*

→ _____

3. *leave? / does / the / bus / What time*

→ _____

4. *not / today. / are / ready / The students*

→ _____

5. *always / in / goes / the / evening. / swimming / My father*

→ _____



Lưu ý:

1. Khi làm bài tập có từ mới, các con phải tra từ điển. Sau khi tra từ điển, các con chép mỗi từ mới **1 dòng** để ghi nhớ.
2. Các con gạch chân các từ khoá chính trong bài.

Con làm bài nghe theo link/code sau:

<https://soundcloud.com/ms-chi-english/simply-pet-test-2-part-2>



PART 2: For each question, choose the correct answer.

8. You will hear two friends talking about their trip to the museum.

What doesn't the girl like?

- A. How people lived long ago.
- B. The dinosaur section.
- C. Eating or drinking anything.

9. You will hear a boy talking about his meeting with the headteacher.

What did the headteacher and the history teacher think about the boy's project?

- A. They were unhappy with it.
- B. They argued about the mark.
- C. They were pleased with it.

10. You will hear two friends talking about what they did in the snow.

What did the girl crash into at the bottom of the hill?

- A. Two children.
- B. A bush.
- C. A dog.

11. You will hear two friends talking about a swimming competition.

What will the girl do for the boy after the competition?

- A. Buy him dinner.
- B. Share the prize with him.
- C. Take him swimming.

12. You will hear two friends talking about their day at the zoo.

What was the girl scared by?

- A. The monkeys' toys.
- B. The elephants' water.
- C. The tigers' teeth.

13. You will hear two friends talking about the film they saw at the cinema last night.

Why didn't the boy like the film?

- A. It was too scary.
- B. The acting was bad.
- C. It was too short.